

*

Số -NQ/ĐU

Hàm Liêm, ngày tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ (KHÓA I)
về đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số
vào quản lý điều hành giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Liêm lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số vào quản lý điều hành giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

- Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, công tác Cải cách hành chính luôn được Đảng ủy - UBND xã Hàm Chính và Hàm Liêm (cũ) xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá và là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã; qua đó nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người đứng đầu, bộ máy hành chính; đáp ứng yêu cầu xây dựng bộ máy hành chính cấp xã mang tính chuyên nghiệp hiện đại, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đã mang lại hiệu quả cao. Cải cách thủ tục hành chính là một trong các nội dung được Đảng ủy, UBND xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát và quyết liệt. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được triển khai quyết liệt trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tốt đẹp, mang lại hiệu quả cao. Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được triển khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo sự chuyển biến rõ nét trong giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp. Số lượng, chất lượng và hiệu quả cung ứng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần và toàn trình tại xã ngày càng được nâng cao, với số

lượng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt trên 90%. Kết quả, đạt 100% hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả qua phần mềm liên thông; tỷ lệ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 99%. Số hóa hồ sơ khi tiếp nhận đạt 98%; số hóa giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Thanh toán lệ phí trực tuyến đạt 100%. Việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo và kịp thời.

- Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn, chính trị, phẩm chất, đạo đức. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức một cách khoa học, hợp lý, nâng cao tính chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ, tăng hiệu quả trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Cải cách hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cũng như cung cấp dịch vụ công trên môi trường mạng. Điều này nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, với mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Xã triển khai giải quyết hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công quốc gia, cùng với các hệ thống báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính của Chính phủ và hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm Quản lý văn bản để trao đổi văn bản, xử lý công việc. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số tài khoản Quản lý văn bản và Điều hành được cấp trên địa bàn xã Hàm Liêm là: 113 tài khoản; đã cấp chữ ký số cho 100% cán bộ lãnh đạo và 100% công chức các phòng ban chuyên môn.

- Về hạ tầng công nghệ thông tin: xã đã tập trung đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống đường truyền, chia sẻ dữ liệu các ngành trong tra cứu thông tin, giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, đường truyền Số liệu chuyên dùng phục vụ cho Hội nghị trực tuyến và đường truyền internet phục vụ cho các kết nối của các phòng ban. Đã triển khai cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, triển khai các hệ thống một cửa điện tử, đồng thời trang bị máy bốc số và máy tra cứu thông tin thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã, cải tiến phương thức thực thi công vụ với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; minh bạch hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, hướng đến một nền hành chính hiện đại, dân chủ, chuyên nghiệp, minh bạch.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện nhận và gửi văn bản điện tử, xử lý văn bản trên môi trường mạng; cán bộ chủ chốt, công chức được cấp chữ ký số, mail công vụ theo quy định và sử dụng thường xuyên trong ký số văn bản điện tử, đảm bảo tính pháp lý và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ. Một số hợp tác xã và hộ kinh doanh đã bắt đầu ứng dụng nền tảng thương mại điện tử địa phương để quảng bá và bán sản phẩm. Việc thanh toán không dùng tiền mặt được khuyến khích tại trụ sở UBND và các điểm dịch vụ công. Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng tổ tự quản, hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng VNeID, thanh toán điện tử và nộp hồ sơ trực tuyến.

Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 4G/5G đạt 100% (hiện trên địa bàn xã không có áp lôm sóng di động; các trạm thu phát sóng di động 4G/5G phủ đều các áp trên địa bàn xã). Tăng cường thực hiện cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Một số thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn phức tạp, quy trình giải quyết còn chưa phù hợp dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ trễ hạn như lĩnh vực đất đai, xây dựng.

- Cơ sở vật chất, hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng chưa được ổn định; tình trạng lỗi hệ thống, nghẽn mạng vẫn còn xảy ra.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan cũng còn hạn chế. Trình độ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn ít, chưa đảm bảo, chưa có cán bộ, công chức chuyên môn về công nghệ thông tin.

- Công tác tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số chưa thật sự sâu rộng, chưa đủ sức lan toả trong nhân dân. Tỷ lệ người dân chưa thành thạo công nghệ thông tin, chưa có chữ ký số cá nhân còn cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin, điện thoại thông minh trong tra cứu, giao dịch điện tử còn hạn chế.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và quản lý; làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí quản lý hành chính; giải quyết thủ tục cho người dân và doanh nghiệp nhanh chóng đúng hẹn, không phiền hà, tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời, góp phần thay đổi phương thức lãnh đạo, tác phong, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng, Nhà nước hướng tới một môi trường hành chính hiện đại.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số dựa trên dữ liệu; tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật thẩm quyền phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời.

b) Nhiệm vụ

- Thường xuyên cập nhật, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng: Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo thời hạn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; 100% cơ quan hành chính nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, nâng tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 70% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho người dân, tổ chức.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước.

a) Mục tiêu

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân hơn. Thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các chương trình kế hoạch của tỉnh về thực hiện các nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Thực hiện quy định kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện”.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản của Trung ương, tỉnh về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; thực hiện quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Thực hiện phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nhiệm vụ

- Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của tỉnh; phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

- Thực hiện có hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; rà soát, tham

muu ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức về tài sản làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 226/2025/QH15, trong đó xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình tăng trưởng mới.

- Thực hiện số hóa dữ liệu đất đai; triển khai "luồng xanh" thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai theo yêu cầu của UBND tỉnh. Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Ứng dụng AI, Big Data,... trong quản lý môi trường, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính; triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử,... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Cung cấp danh sách dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quốc gia.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã và các trang thông tin chính thống trên Facebook, Zalo, ...

- Tiếp tục thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị. Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 khi có hướng dẫn của tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của UBND xã (phòng Văn hoá - Xã hội) và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính (Văn phòng HĐND và UBND xã, phòng Kinh tế, Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm dịch vụ tổng hợp). Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Các chi, Đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội nên cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Duy trì hằng năm tổ chức cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia bằng nhiều hình thức phong phú (trực tuyến, trực tiếp, tọa đàm...). Qua đó kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo trên địa bàn xã.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp để phát triển xã nói chung, trong đó có nội dung cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.
- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.
- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng.
- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

- Nghiên cứu, cung cấp đầy đủ tài liệu minh chứng phục vụ chấm điểm Bộ chỉ số cải cách hành chính hàng năm.
- Phối hợp khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công...

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết này của Ban Chấp hành Đảng bộ xã; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để triển khai thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri; kiến nghị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; quyết nghị những chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế, tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết đã đề ra.

3. Giao UBND xã căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện; bố trí nguồn lực, kinh phí hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quản lý đạt hiệu quả. Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến rộng rãi, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể đoàn viên, hội viên của tổ chức mình; xây dựng kế hoạch, chương trình kế hoạch để triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; đồng thời, phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm hoạt động giám sát để giúp cấp ủy, chính quyền trong thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số. Trên cơ sở giám sát, phản ánh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, lãnh đạo cơ quan, chuyên môn thuộc UBND xã phải kịp thời xem xét xử lý các trường hợp nếu có vi phạm trong thực hiện tiếp dân giải quyết các thủ hành chính cho Nhân dân và doanh nghiệp.

5. Giao các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết; tổng hợp kết quả, kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy xem xét, chỉ đạo những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- TT. HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã,
- Ủy ban MT.TQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã,
- Các cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Thị Toàn Thắng